

Số: 02/KL-TTr

Kon Rẫy, ngày 23 tháng 8 năm 2021

### KẾT LUẬN THANH TRA

**Việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý ngân sách, tài chính kế toán, sử dụng kinh phí được ngân sách nhà nước giao hàng năm chi cho hoạt động thường xuyên, chi chương trình mục tiêu, chi đầu tư XDCB, mua sắm tài sản, quản lý, sử dụng tài sản công; quản lý sử dụng các khoản thu được để lại theo quy định của Nhà nước; chấp hành các quy định của pháp luật trong quản lý sử dụng đất đai, việc thực hiện thủ tục hành chính về đất đai tại UBND xã Đăk Kôi, huyện Kon Rẫy**

Thực hiện Quyết định số 02/QĐ-TTr ngày 21/5/2021 của Chánh Thanh tra huyện Kon Rẫy, Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý ngân sách, tài chính kế toán, sử dụng kinh phí được ngân sách nhà nước giao hàng năm chi cho hoạt động thường xuyên, chi chương trình mục tiêu, chi đầu tư XDCB, mua sắm tài sản, quản lý, sử dụng tài sản công; quản lý sử dụng các khoản thu được để lại theo quy định của Nhà nước; chấp hành các quy định của pháp luật trong quản lý sử dụng đất đai, việc thực hiện thủ tục hành chính về đất đai tại UBND xã Đăk Kôi, huyện Kon Rẫy.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra tại UBND xã Đăk Kôi, huyện Kon Rẫy, ngày 06 tháng 8 năm 2021 của Trưởng đoàn thanh tra.

Chánh Thanh tra huyện Kon Rẫy Kết luận như sau:

#### A. KHÁI QUÁT CHUNG

Xã Đăk Kôi là một xã miền núi thuộc khu vực III nằm dọc theo tuyến tỉnh lộ 677 cách trung tâm hành chính huyện 24 km về phía Bắc, cách thành phố Kon Tum 52 km về phía Tây Nam. Tổng diện tích tự nhiên là 32.627,71 ha, trong đó đất rừng sản xuất 14.326,08 ha; đất rừng phòng hộ 13.141,73 ha; đất trồng cây hàng năm 2.269,6 ha (đất trồng lúa: 138,81 ha và đất trồng cây hàng năm khác 2.130,79 ha). Toàn xã có 09 thôn, 12 làng với dân số của xã là 2.908 người/809 hộ, trong đó số hộ nghèo 352 hộ chiếm 43,5%; số hộ cận nghèo 103 hộ chiếm 12,7%, lao động chính 1.714 người chiếm 59%, dân tộc chính là dân tộc Xê đăng, chiếm tỷ lệ trên 98%.

Tổng số cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở xã hiện có 28 người, trong đó có 19/20 cán bộ, công chức (01 cán bộ chuyên trách kiêm nhiệm chức danh); 09 người hoạt động không chuyên trách) và 05 công an chính quy tăng cường về xã.

Nguồn kinh phí cho mọi hoạt động của xã một phần từ thu tại địa bàn trích lại

theo tỷ lệ, còn phần lớn là được cấp trên điều tiết bổ sung cân đối ngân sách và bổ sung có mục tiêu về cho xã; hàng năm UBND xã xây dựng dự toán kinh phí trình UBND huyện xem xét. Sau khi được UBND huyện giao dự toán, Đảng ủy xã cho chủ trương, HĐND xã ban hành nghị quyết phê duyệt dự toán, UBND xã tổ chức thực hiện theo quy định hiện hành.

Trên cơ sở dự toán, kế hoạch vốn được giao UBND xã triển khai các chương trình, dự án từ nguồn vốn của các chương trình MTQG, NTM ...vv theo cơ chế có sự tham gia của người dân từ khâu lập kế hoạch, triển khai thi công, giám sát thực hiện; phát huy vai trò chủ thể của người dân và huy động người dân tham gia đóng góp ngày công, hiến đất xây dựng các công trình.

Quá trình tiến hành thanh tra, Đoàn thanh tra đã kiểm tra thực tế trên hồ sơ tài liệu, chứng từ kế toán, kiểm tra việc lập chứng từ, nguyên tắc kế toán, tính hợp lý, hợp lệ, hợp pháp theo quy định trên toàn bộ chứng từ kế toán; kiểm tra một số hồ sơ liên quan đến công tác quản lý đất đai, thực hiện thủ tục hành chính về đất đai; tiến hành làm việc với đơn vị, cá nhân đề nghị cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan đến nội dung thanh tra; tập hợp số liệu để chứng minh làm rõ nội dung thanh tra.

Đoàn thanh tra không thanh tra đối với các công trình, dự án đã được Thanh tra các sở, ngành thanh tra xong. Đoàn thanh tra chỉ xác minh xác xuất trực tiếp một số hộ dân nhận tiền hỗ trợ đất trồng lúa, các hộ, nhóm hộ nhận máy móc công cụ phục vụ sản xuất nông nghiệp từ nguồn vốn hỗ trợ phát triển sản xuất.

## **B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH.**

### **I. Việc chấp hành luật Ngân sách, luật Kế toán, các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý tài chính, quản lý, sử dụng tài sản công**

#### **a. Về công tác sử dụng dự toán NSNN giao**

Qua kiểm tra trên hồ sơ, tài liệu của đơn vị cho thấy, hàng năm UBND xã Đăk Kôi đã bám sát những quy định của luật Ngân sách, luật Kế toán và các văn bản quy định, thực hiện công tác lập dự toán chi tiết cho từng hoạt động chi thường xuyên, không thường xuyên, theo nguồn kinh phí tự chủ và không tự chủ; chi CTMT, chi đầu tư XD CB. Sau khi nhận được dự toán cấp trên giao, UBND xã đã trình HĐND xã ban hành nghị quyết phê duyệt dự toán, UBND xã tổ chức thực hiện phân khai dự toán đảm bảo cân đối cho các nhiệm vụ chi phát sinh trong năm tài chính; định kỳ đối chiếu số liệu tình hình sử dụng dự toán từng quý và năm có xác nhận của Kho bạc Nhà nước huyện Kon Rẫy.

#### **b. Về quy chế chi tiêu nội bộ**

UBND xã Đăk Kôi đã căn cứ các quy định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn, bộ, ngành, tỉnh, huyện về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính để xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ làm căn cứ, cơ sở trong công tác quản lý, điều hành chi tiêu tài chính nội bộ đảm bảo công khai, dân chủ, các nội dung chi hoạt động thường xuyên được cụ thể hóa phù hợp với các chế độ tài chính Nhà nước quy định. Tuy

nhiên căn cứ xây dựng quy chế còn áp dụng văn bản đã hết hiệu lực.

### c. Về hồ sơ sổ sách kế toán, hạch toán kế toán, báo cáo tài chính

#### \* Về sổ sách kế toán

Đơn vị mở sổ kế toán trên máy vi tính, đã kết xuất và in được một số sổ kế toán ra giấy để lưu trữ. Tuy nhiên vẫn còn một số sổ kế toán tổng hợp chưa được lập và in ra bản giấy để lưu trữ theo quy định.

\* Về hạch toán kế toán chưa lập chứng từ ghi sổ để phản ánh, hạch toán đầy đủ vào tài khoản kế toán khi có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh để làm cơ sở ghi sổ kế toán tổng hợp.

#### \* Về báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính

Đơn vị chấp hành tốt công tác lập báo cáo quyết toán, số liệu trên các mẫu biểu kế toán phản ánh đầy đủ, khớp với số liệu trên bảng đối chiếu dự toán có xác nhận của Kho bạc huyện. Đơn vị đã áp dụng hệ thống biểu mẫu báo cáo được ban hành theo quy định tại các văn bản hiện hành về chế độ kế toán ngân sách và tài chính xã. Đơn vị chưa lập báo cáo tài chính theo quy định tại Thông tư số 70/2019/TT-BTC Hướng dẫn chế độ kế toán ngân sách và tài chính xã.

### d. Quản lý, sử dụng tài sản công

Đơn vị đã sử dụng phần mềm quản lý tài sản để theo dõi, quản lý tài sản công của đơn vị. Tuy nhiên đơn vị chưa lập quy chế quản lý tài sản công; phản ánh tài sản cố định vô hình - phần mềm máy tính chưa rõ ràng, vì đơn vị đang sử dụng phần mềm kế toán Misa và phần mềm quản lý tài sản, hàng năm các phần mềm này được nâng cấp nhưng đơn vị không ghi tăng giá trị tài sản; chưa lập thẻ tài sản; định kỳ hàng năm không thực hiện kiểm kê tài sản, một số tài sản thực tế đã hư hỏng không còn sử dụng được nhưng đơn vị không lập hồ sơ thanh lý.

## II. Quản lý, sử dụng thu, chi tài chính của đơn vị

Số liệu quyết toán thu, chi tài chính năm 2019, 2020 thể hiện qua bảng số liệu dưới đây (Phần chi XDCCB được tính riêng cho từng công trình không thể hiện ở các bảng này):

(Số liệu năm 2019 theo quyết toán của đơn vị đã đối chiếu với KBNN) ĐVT: Đồng

Nội dung thu	Số tiền	Nội dung chi	Số tiền
<b>Tổng số thu NS xã</b>	<b>5.191.587.786</b>	<b>Tổng số chi NS xã</b>	<b>5.106.272.700</b>
I. Các khoản thu NS ĐP hưởng 100%	25.540.535	Chi thường xuyên	5.073.674.700
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %		Chi quốc phòng	415.413.500
III. Thu kết dư năm trước	52.244.751	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	151.478.500
IV. Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang (nếu có)	21.710.500	Chi giáo dục đào tạo	25.817.800

V. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.092.092.000	Chi hoạt động quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	4.470.964.900
Bổ sung cân đối ngân sách	4.501.653.000	Chi bảo đảm xã hội	10.000.000
Bổ sung có mục tiêu	590.439.000	Chi chuyển nguồn sang năm sau	32.598.000
<b>Kết dư ngân sách</b>	<b>85.315.086</b>		

(Số liệu năm 2020 theo quyết toán của đơn vị đã đối chiếu với KBNN) ĐVT: Đồng

Nội dung thu	Số tiền	Nội dung chi	Số tiền
<b>Tổng số thu NS xã</b>	<b>7.388.415.871</b>	<b>Tổng số chi NS xã</b>	<b>7.371.773.950</b>
I. Các khoản thu NS ĐP hưởng 100%	318.776.000	Chi thường xuyên	7.114.805.950
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	924.785	Chi quốc phòng	458.512.600
III. Thu kết dư năm trước	85.315.086	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	114.641.000
IV. Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang (nếu có)	32.598.000	Chi giáo dục đào tạo	36.046.500
V. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	6.950.802.000	Chi hoạt động quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	4.988.105.850
Bổ sung cân đối ngân sách	5.017.104.000	Chi bảo đảm xã hội, hỗ trợ khác	1.4975.000.000
Bổ sung có mục tiêu	1.933.698.000	Chi chuyển nguồn sang năm sau	256.968.000
<b>Kết dư ngân sách</b>	<b>16.641.921</b>		

### 1. Kết quả kiểm tra chứng từ chi hoạt động tại đơn vị

Căn cứ hồ sơ, tài liệu, chứng từ kế toán chi hoạt động tại UBND xã Đắk Kôi năm 2019, 2020. Đoàn thanh tra tiến hành kiểm tra việc lập chứng từ kế toán, tính hợp lý, hợp lệ, hợp pháp theo quy định trên toàn bộ chứng từ kế toán; qua kiểm tra Đoàn thanh tra đã phát hiện những thiếu sót, hạn chế, cụ thể như sau:

#### 1.1 Nguồn kinh phí chi thường xuyên

- Chứng từ chuyển khoản số 35 ngày 30/1/2019 thanh toán tiền mua băng rôn phục vụ Đại hội UBMTTQVN số tiền 2.200.000 đồng, các chứng từ không thể hiện kích thước cụ thể của băng rôn, số hóa đơn đi kèm theo không trùng với số hóa đơn ghi trên giấy rút dự toán.

- Chứng từ chuyển khoản số 135 ngày 20/5/2019 thanh toán tiền sửa chữa máy vi tính (nhiều cái) phục vụ công tác UBND xã năm 2019 số tiền 3.290.000 đồng không có giấy báo hỏng đề xuất sửa chữa của từng bộ phận sử dụng.

- Giấy rút dự toán số 105 ngày 27/4/2020 thanh toán tiền mua mực máy photo số tiền 850.000 đồng phiếu báo hỏng không ghi ngày tháng, không có biên bản kiểm tra hiện trạng, không có giao nhận đưa vào sử dụng.

- Giấy rút dự toán số 9 ngày 29/9/2020 thanh toán tiền mua bánh kẹo hỗ trợ các thôn tổ chức trung thu số tiền 9.000.000 đồng không có đề xuất, không có giao nhận cho từng thôn.

- Ngoài các chứng từ nêu trên trong cả 02 năm kiểm tra chứng từ còn phát hiện một số tồn tại:

+ Một số chứng từ chuyển khoản mua văn phòng phẩm, vật tư, hàng hóa của Mặt trận và các hội, đoàn thể của xã, người đề xuất ký trên Tờ trình đề xuất mua cũng là người mua ký trên hóa đơn bán hàng, không có nhập, xuất kho vì vậy thiếu chặt chẽ trong quản lý, sử dụng vật tư, văn phòng phẩm dễ dẫn đến lãng phí, tiêu cực trong mua sắm.

+ Một số chứng từ chuyển khoản mua văn phòng phẩm, vật tư, hàng hóa phục vụ công tác chuyên môn chứng từ thanh toán chỉ có hóa đơn bán hàng, không có các chứng từ kèm theo như giấy đề xuất mua sắm được duyệt, chứng từ giao nhận (cấp phát) văn phòng phẩm, vật tư, hàng hóa cho bộ phận sử dụng sau khi thực hiện mua sắm xong hoặc phiếu nhập kho, xuất kho.

## **2. Kiểm tra Nguồn kinh phí đầu tư XDCB từ các nguồn Giảm nghèo bền vững, xây dựng NTM và duy tu bảo dưỡng**

Đoàn thanh tra đã thực hiện thanh tra đối với 10 công trình<sup>1</sup> (01 công trình thuộc nguồn vốn chương trình giảm nghèo bền vững - 135; 08 công trình từ nguồn vốn chương trình MTQG NTM; 01 công trình từ nguồn vốn duy tu bảo dưỡng hàng năm) qua thanh tra phát hiện 01 công trình sau đây có sai phạm:

Công trình: Đường bê tông đoạn từ tỉnh lộ 677 đến nhà A Vẽ thôn 4 xã Đăk Kôi

Theo hồ sơ dự toán và hồ sơ thanh toán thi công đổ bê tông mặt đường mác 250 theo hồ sơ dự toán và hồ sơ thanh toán, nghiệm thu chiều dài 120m (khối lượng bê tông 75,6 m<sup>3</sup>). Qua kiểm tra đo đạc thực tế tại hiện trường công trình chiều dài 110 m (khối lượng bê tông 69,30 m<sup>3</sup>), do vậy thiếu 10 m chiều dài đường (khối lượng bê tông 6,3 m<sup>3</sup>). Giá trị sai phạm: **16.661.000 đồng**.

## **III. Việc chấp hành các quy định của pháp luật trong quản lý sử dụng đất đai, việc thực hiện thủ tục hành chính về đất đai**

- UBND xã tiếp nhận, cập nhật đầy đủ văn bản về quản lý đất đai của các cấp ban hành; đã cập nhật kịp thời các văn bản mới ban hành; quản lý theo đúng trình tự, dễ dàng trong việc tra cứu phục vụ công tác quản lý cũng như thực hiện công tác chuyên môn theo thẩm quyền.

- UBND xã đã tiếp nhận và công khai bộ thủ tục hành chính về đất đai, kế

<sup>1</sup> Đường bê tông trục chính 5A (Đoạn từ nhà A Khương đến nhà A Bré) xã Đăk Kôi; Đường bê tông đoạn nối tiếp đi đến thác thôn 7 xã Đăk Kôi; Sửa chữa nâng cấp, mở rộng đường bê tông vào xã (Đoạn từ nhà U Hôn đến xã và đoạn từ nhà ông Hải đến xã) xã Đăk Kôi; Làm mới nhà rông thôn 2 xã Đăk Kôi; Đường bê tông đoạn từ tỉnh lộ 677 đến nhà A Vẽ thôn 4 xã Đăk Kôi; Đường bê tông nối tiếp đoạn từ tỉnh lộ 677 đến nhà A Cường thôn 3 xã Đăk Kôi; Khu thể thao trung tâm xã (Sân bê tông bóng chuyền); Đường bê tông đoạn từ tỉnh lộ 677 đến nhà A Niêng thôn 2 xã Đăk Kôi; Trường tiểu học thôn 3 xã Đăk Kôi (điểm trường chính), hạng mục: Tường rào + sân bê tông và các hạng mục khác; Sửa chữa đường bê tông đoạn từ nhà Y Thoa đến nhà A Đom thôn 7B, xã Đăk Kôi.

hoạch sử dụng đất hàng năm tại trụ sở làm việc UBND xã theo đúng quy định.

- Hàng năm UBND xã xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật, thường xuyên phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tiến hành tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật của cấp trên trong đó có những văn bản liên quan đến lĩnh vực đất đai cho nhân dân trên địa bàn xã.

- Công tác lập các loại sổ sách, theo dõi, phản ánh tình hình quản lý, sử dụng đất, lưu trữ hồ sơ, tài liệu, văn bản, cơ sở dữ liệu thuộc lĩnh vực đất đai của UBND xã Đăk Kôi cơ bản đảm bảo theo quy định so với bộ thủ tục hành chính. Địa chính xã đã thực hiện chỉnh lý, cập nhật các sổ địa chính, sổ mục kê đất đai theo quy định.

- UBND xã chưa tổ chức cho hộ gia đình, cá nhân đăng ký nhu cầu sử dụng đất để trên cơ sở đó tổng hợp số liệu đăng ký kế hoạch sử dụng đất hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; UBND xã không lưu trữ hồ sơ đăng ký kế hoạch sử dụng đất hàng năm tại xã để theo dõi.

- UBND xã có lập báo cáo thống kê đất đai hàng năm và thực hiện báo cáo định kỳ hàng năm về tình hình thực hiện quy hoạch, kế hoạch, quản lý, sử dụng đất trên địa bàn xã.

- Việc thực hiện trách nhiệm kiểm tra, giám sát người sử dụng đất trong việc chấp hành pháp luật về đất đai, đồng thời để phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm: Qua kiểm tra hồ sơ Đoàn thanh tra nhận thấy trong năm 2019 và năm 2020 UBND xã không phát hiện trường hợp nào vi phạm.

- Việc thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai theo thẩm quyền phân cấp: Trong 02 năm 2019-2020 UBND xã không trực tiếp tiếp nhận mà chỉ thực hiện xác nhận vào 05 bộ hồ sơ về đất đai (04 hồ sơ chuyển nhượng, 01 hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất) để công dân nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện; qua kiểm tra hồ sơ lưu tại UBND xã cho thấy thành phần hồ sơ cơ bản đảm bảo so với quy định.

- Việc giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai: Trong giai đoạn năm 2019-2020 trên địa bàn xã không phát sinh tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai.

- Việc đăng ký, quản lý quỹ đất chưa giao, chưa cho thuê sử dụng, đất do Nhà nước thu hồi: Kiểm tra hồ sơ cho thấy UBND xã có lập kế hoạch quản lý sử dụng đất được giao về cho địa phương quản lý và phương án quản lý, sử dụng đất của các tổ chức đã được UBND tỉnh thu hồi, giao về cho địa phương quản lý, bố trí sử dụng gửi UBND huyện (qua Phòng Tài nguyên - Môi trường huyện).

- Việc quản lý mốc địa giới hành chính, mốc đo đạc địa chính trên địa bàn xã: UBND xã đã phối hợp với Phòng Nội vụ huyện bàn giao mốc địa giới hành chính sau khi việc rà soát, xác định, lập bản mô tả đường địa giới hành chính các cấp, cắm mốc địa giới hành chính theo Quyết định số 513/QĐ-TTg ngày 02/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Dự án “Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính”.

#### **IV. KẾT LUẬN VỀ NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ TIẾN HÀNH THANH TRA**

##### **1. Ưu điểm.**

Qua kiểm tra hồ sơ, tài liệu kế toán năm 2019, 2020 của UBND xã Đăk Kôi, cho thấy đơn vị lưu đầy đủ các quyết định giao dự toán; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ để thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính; có mở một số loại sổ sách kế toán cơ bản, phản ánh kịp thời, đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, đối chiếu số liệu, khóa sổ kế toán đúng quy định vào cuối niên độ kế toán.

Trong công tác quản lý đất đai, thực hiện thủ tục hành chính về đất đai cơ bản đảm bảo theo quy định hiện hành.

## **2. Khuyết điểm.**

- Quy chế chi tiêu nội bộ: căn cứ xây dựng quy chế còn áp dụng văn bản đã hết hiệu lực.

- Về hồ sơ, chứng từ kế toán: một số chứng từ thanh toán các khoản phải trả theo lương không kèm bảng kê trích nộp các khoản theo lương; một số chứng từ mua sắm vật tư, văn phòng phẩm, công cụ dụng cụ, TSCĐ, chứng từ sửa chữa TSCĐ và một số chứng từ chi bằng tiền mặt còn sai sót, tính pháp lý chưa cao.

- Công tác hạch toán kế toán: chưa lập chứng từ ghi sổ để phản ánh, hạch toán đầy đủ vào tài khoản kế toán khi có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh để làm cơ sở ghi sổ kế toán tổng hợp.

- Về lập sổ sách kế toán, báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính: một số sổ kế toán tổng hợp chưa được lập và in ra bản giấy để lưu trữ theo quy định; báo cáo tài chính chưa được lập.

- Công tác quản lý tài sản công của đơn vị còn nhiều thiếu sót.

- Về quản lý công trình, dự án đầu tư XDCB: Có 01 công trình khối lượng nghiệm thu thực tế thấp hơn so với hồ sơ thanh toán.

- Về quản lý đất đai: Hàng năm chưa tổ chức cho hộ gia đình, cá nhân đăng ký nhu cầu sử dụng đất.

## **3. Trách nhiệm.**

Những thiếu sót nêu trên về lĩnh vực quản lý ngân sách, tài chính - kế toán, tài sản công trách nhiệm chính thuộc về cá nhân kế toán của UBND xã trong công tác tham mưu, kiểm tra, kiểm soát hồ sơ, tài liệu kế toán chưa phát hiện thiếu sót để tự điều chỉnh, chỉnh lý hoàn thiện trước khi trình chủ tài khoản phê duyệt; các đồng chí được giao phụ trách ngành, lĩnh vực trực tiếp được giao thực hiện nhiệm vụ khi hoàn thành nhiệm vụ lập chứng từ gốc để thanh toán chưa phối hợp chặt chẽ với kế toán để được hướng dẫn cụ thể; trách nhiệm của đồng chí Chủ tịch UBND là chủ tài khoản thời kỳ thanh tra từ năm 2019 - 2020 chưa thường xuyên tự kiểm tra về tài chính nội bộ và quản lý tài sản công của đơn vị, nên không kịp thời phát hiện những thiếu sót để chỉ đạo bổ sung, điều chỉnh nhằm giúp cho công tác quản lý, điều hành được tốt hơn. Đối với các thiếu sót về công tác quản lý đất đai trách nhiệm thuộc về công chức Địa chính - Xây dựng của xã trong công tác tham mưu và trách nhiệm của Chủ tịch UBND xã trong lãnh đạo, chỉ đạo.

## **V. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ.**

## 1. Đối với UBND xã Đăk Kôi.

- Nghiên cứu các văn bản quy định có liên quan để sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ cho phù hợp, đúng với chế độ, định mức theo quy định hiện hành.

- Hoàn chỉnh hồ sơ quản lý tài sản, chấp hành tốt các quy định về quản lý, sử dụng tài sản tại đơn vị.

- Thực hiện chế độ công khai tài chính hàng năm theo đúng quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính và thực hiện đúng tinh thần Nghị định số 04/2015/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

- Chỉ đạo kế toán đơn vị chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ, tài liệu, sổ sách kế toán còn hạn chế, thiếu sót mà Đoàn Thanh tra đã chỉ ra trong quá trình thanh tra.

\* UBND xã Đăk Kôi có trách nhiệm thu hồi số tiền **14.995.000 đồng** (số sai phạm trong XDCB sau khi trừ 10% thuế GTGT đơn vị đã nộp) đối với công trình XDCB có sai phạm nộp vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra huyện Kon Rẫy số 3949.0.1067975.00000 tại KBNN huyện Kon Rẫy, cụ thể:

\* Tổ chức kiểm điểm làm rõ trách nhiệm của cán bộ, công chức xã trong việc để xảy ra khuyết điểm, sai sót mà Đoàn thanh tra đã chỉ ra; tổ chức thực hiện kết luận thanh tra, báo cáo kết quả thực hiện kết luận thanh tra (gửi kèm các hồ sơ liên quan chứng minh việc thực hiện kết luận, kiến nghị) về cho cơ quan Thanh tra huyện Kon Rẫy theo đúng quy định.

### Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh Kon Tum;
- UBND huyện Kon Rẫy;
- Chủ tịch UBND huyện Kon Rẫy;
- UBKT huyện ủy Kon Rẫy;
- UBND xã Đăk Kôi;
- Trung tâm VH-TT-DL và TT huyện (đăng tải trên Trang TT điện tử huyện);
- Lưu: Thanh tra; Hồ sơ đoàn thanh tra.



**Cao Xuân Tân**